| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---<br>Số: **20**/2018/QĐST-KDTM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---<br>*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 302, Khoản 1 Điều 305, Điều 319, Điều 336, Điều 338, Điều 342, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 715 và Điều 716 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 26/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (Bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A;
  Trụ sở: số 77 phố T Đ, phường T Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Huy T, bà Nguyễn Q H, ông Phan H Q, ông Nguyễn H H (văn bản ủy quyền ngày 03.10.2018)

- *Bị đơn:* 1. Bà Nguyễn P T, sinh năm 1974;

2. Ông Nguyễn C H, sinh năm 1970 (chồng bà T);

Cùng có HKTT và nơi cư trú: số 54 nhà D tập thể Q đ (nay là số 54 phố P K B) , phường C V, quận B, thành phố Hà Nội

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị B L, sinh năm 1948;

2. Ông Trần A M, sinh năm 1974;

3. Bà Nguyễn T P, sinh năm 1976;

4. Cháu Trần N M A , sinh năm 2003;

5. Cháu Trần T K, sinh năm 2006;

6. Cháu Trần N B H, sinh năm 2009;

Cùng cư trú tại: số 4N6, ngõ 40 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bà Hồ Thị B L, bà Nguyễn T P cùng ủy quyền cho ông Trần A M. ( văn bản ủy quyền ngày 28.9.2018)

- Cháu M A, T K, B H là con của ông M và bà P và do ông M, bà P là người đại diện theo pháp luật. Bà P đã ủy quyền cho ông M (theo văn bản ủy quyền ngày 28.9.2018).

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng đồng ý để Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số ngắn hạn số 09/2012/HĐTDNH-CN/SHBBD và Khế ước nhận nợ số 09/2012/SHBBĐ/KU ngày 21.3.2012 với tổng số tiền là: 9.437.768.736đồng *( Chín tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu tám nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng),* cụ thể

+ Số tiền nợ gốc là: 8.700.000.000 đồng *( Tám tỷ, bảy trăm triệu đồng)*

+ Số tiền nợ lãi trong hạn là: 737.768.736 đồng. *(Bảy trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng)*

+ Miễn giảm tổng số tiền lãi ( tạm tính đến ngày 24.10.2018) là 15.144.583.753 đồng *( Mười năm tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu đồng, năm trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng)* trong đó tiền lãi quá hạn là 13.898.772.986 đồng *( Mười ba tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm bảy hai nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng*); tiền lãi chậm trả lãi là: 1.245.810.767 đồng *( Một tỷ, hai trăm bốn mươi năm triệu, tám trăm mười nghìn, bảy trăm sáu bảy đồng).*

2.2 . Về thời hạn thanh toán theo lộ trình như sau:

- Lần 1: Thanh toán tiền nợ gốc với số tiền là 3.000.000.000 đồng *( Ba tỷ đồng),* thời hạn thanh toán 30 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Lần 2: Thanh toán tiền nợ gốc với số tiền là 3.000.000.000 đồng *( Ba tỷ đồng*), thời hạn thanh toán 30 ngày kể từ ngày tiếp theo của lần thanh toán thứ nhất.

- Lần 3: Thanh toán tiền nợ gốc với số tiền là 3.437.768.736 đồng *( Ba tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng)*, thứ tự thanh toán nợ gốc trước và lãi thanh toán sau, thời hạn thanh toán 30 ngày kể từ ngày tiếp theo của lần thanh toán thứ hai.

**3.** Nếu Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H vi phạm bất kì thời hạn thanh toán nào như lộ trình đã nêu tại mục 2 thì toàn bộ nội dung thỏa thuận tại mục 1 không còn giá trị. Ngân hàng TMCP A không miễn bất cứ một khoản lãi nào cho Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H. Đồng thời Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H phải thanh toán ngay toàn bộ số dư nợ gốc còn lại sau các lần thanh toán nợ và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán hết khoản nợ.

**4.** Trong trường hợp Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H không thanh toán được thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ Lô 4-N6 Dự án X Đ, xã X Đ, huyện T, thành phố Hà Nội (địa chỉ hiện nay là: số 4N6, ngõ 40 đường X L, phường X T, quận BTL, thành phố Hà Nội) theo "Giấy

chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở mã số 10121191052, hồ sơ gốc số 13102.2004/3832.2004.QĐUB do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 21.6.2004 mang tên chủ sở hữu là ông Trần A M và bà Nguyễn T P, chuyển nhượng lại cho Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 2496.2010/HĐ-GD được Văn phòng công chứng Lạc Việt-Thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 14.9.2010 và đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất và nhà Hà Nội thuộc Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội ngày 04.11.2010 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

**5.** Ngân hàng TMCP A, Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H, ông Trần A M xác nhận: Toàn bộ tài sản thế chấp trên tại thời điểm thế chấp và thời điểm hiện nay đều thuộc tài sản thế chấp.

**6.** Trường hợp tài sản thế chấp nêu trên bị xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì toàn bộ những người hiện đang sinh sống, quản lý sử dụng tài sản thế chấp đều có nghĩa vụ bàn giao tài sản nhà đất để đảm bảo việc thu hồi nợ và thi hành án.

**7.** Trường hợp thanh toán cho các khoản nợ, giá trị còn thừa sẽ trả lại cho Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP A thì Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H phải tiếp tục thanh toán cả gốc và lãi cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP A.

**8.** Án phí: Bà Nguyễn P T và Ông Nguyễn C H tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 58.718.884 đồng *(Năm mươi tám triệu, bảy trăm mười tám nghìn, tám trăm tám mươi tư đồng).* Hoàn trả Ngân hàng TMCP A 63.000.000 đồng *(Sáu mươi ba triệu đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 5448 ngày 11.4.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

**9.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**10.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

**Thẩm phán**

***Nguyễn Thị Việt Nga (đã ký)***

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*